

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Về việc thuê phần mềm quản lý bệnh viện**

Kính gửi: Quý đơn vị cung cấp phần mềm.

Trước hết Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu thuê phần mềm quản lý bệnh viện, để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ thuê phần mềm quản lý bệnh viện tại Bệnh viện Quân y 103 gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

1. Danh mục, số lượng, yêu cầu về phần mềm:

- Số lượng: 01 phần mềm.

- Thời gian thuê: 365 ngày.

- Thông số kỹ thuật chi tiết: Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS, EMR).

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Hồ sơ báo giá

2.1. Nội dung báo giá

- Tên sản phẩm, thông số kỹ thuật, đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại Bệnh viện Quân y 103, số 261 đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, TP Hà Nội).

- Bảng giá kèm thông tin mô tả chi tiết phần mềm.

2.2. Hồ sơ năng lực của nhà thầu

- Giấy đăng ký kinh doanh.

- Hồ sơ năng lực, Hợp đồng tương tự (nếu có).

3. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 26/10/2025.

4. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện.

5. Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch – Tổng hợp/Bệnh viện Quân y 103.

Địa chỉ: số 261 đường Phùng Hưng, phường Hà Đông, TP Hà Nội.

Số điện thoại: 0865.768.106.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.



GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Lường Công Thúc

## Phụ lục

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT PHẦN MỀM QUẢN LÝ BỆNH VIỆN**  
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 15/10/2025 của Bệnh viện Quân y 103)**A. Yêu cầu chung**

- Đáp ứng các mức theo Bộ tiêu chí về ứng dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 54/2017/TT-BYT và Thông tư số 13/2025/TT-BYT như sau: Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS) đạt mức 6; hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) đạt mức nâng cao; hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS) đạt mức nâng cao, bệnh án điện tử (EMR) đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2025/TT-BYT.

- Năng lực, hiệu suất xử lý: Sẵn sàng khi truy cập, tốc độ xử lý, thời gian phản hồi nhanh, và có khả năng xử lý công việc lớn. Đáp ứng cho Bệnh viện đến 2.000 người sử dụng; phục vụ khám bệnh, điều trị ngoại trú đến 5.000 lượt/ngày; điều trị nội trú đến 2.500 bệnh nhân/ngày. Sẵn sàng đáp ứng cho các đơn vị công tác bên ngoài Bệnh viện.

- Tính ổn định: Hệ thống phải hoạt động ổn định, có tính sẵn sàng và tin cậy cao, tần suất gặp lỗi thấp và nếu có lỗi phải có phương án khắc phục xử lý để hoạt động ngay trở lại trong quá trình vận hành.

- Khả năng mở rộng: Có khả năng sẵn sàng mở rộng phạm vi triển khai khi bổ sung đơn vị và số lượng người sử dụng dịch vụ trên cơ sở mở rộng, nâng cấp hạ tầng đảm bảo mà không cần phải tác động đến công tác lập trình.

- Bản quyền phần mềm: Yêu cầu có đăng ký sở hữu trí tuệ của phần mềm.

- Khả năng dễ sử dụng: Yêu cầu tương tác dễ dàng, thuận tiện cho người dùng, nhiều công cụ hỗ trợ người dùng; giao diện thân thiện, hướng dẫn rõ ràng, bố trí các mục thông tin hợp lý.

- Khả năng bảo mật: Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu của người dùng. Cơ sở dữ liệu, thông tin cá nhân, thông tin không được công khai theo các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bộ Quốc phòng đều phải được mã hóa dữ liệu để tránh lộ thông tin. Có chế độ thực hiện sao lưu dữ liệu và chính sách phục hồi khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra. Có ghi vết lại toàn bộ lịch sử truy xuất dữ liệu.

- Khả năng nâng cấp: Có khả năng nâng cấp, mở rộng thêm module hoặc các tính năng mới phù hợp với các quy định, chính sách của các cơ quan chức năng.

- Khả năng kết nối, chia sẻ thông tin: Có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống của Nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội, Học viện Quân y, Bệnh viện Quân y 103, ngân hàng và các hệ thống khác khi có

yêu cầu. Việc kết nối không làm phát sinh chi phí.

- Khả năng sử dụng dữ liệu của hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện đang có: Phải có khả năng sử dụng dữ liệu hiện có của Bệnh viện để sử dụng thống nhất trên phần mềm mới, đảm bảo thuận tiện khi tra cứu sử dụng dữ liệu, tiết kiệm tài nguyên. Việc chuyển đổi dữ liệu (nếu có) không làm phát sinh chi phí.

- Bàn giao dữ liệu sau khi kết thúc thuê phần mềm: Dữ liệu dưới mọi hình thức trong phần mềm thuộc quyền sở hữu, quản lý của Bệnh viện; phải được xem và được kết xuất khi cần bằng phần mềm thuê sau khi kết thúc thuê.

### B. Các chức năng

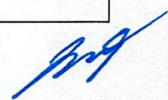
STT	Tên chức năng
<b>I</b>	<b>QUẢN TRỊ HỆ THỐNG</b>
1	Cấu hình thông tin cơ sở khám chữa bệnh, danh mục khoa phòng, người dùng, buồng giường
2	Cấu hình danh mục các loại đối tượng bệnh nhân: Quân, Chính sách, BHYT quân, BHYT ngoài quân đội, Dân và có thể khai báo mở rộng các đối tượng khác tùy theo yêu cầu thực tế.
3	Cấu hình dịch vụ kỹ thuật, các mã bệnh ICD
4	Cấu hình bảng giá, thay đổi bảng giá dịch vụ, thuốc, vật tư y tế theo các loại đối tượng bệnh nhân.
5	Cấu hình cảnh báo, quy tắc kiểm soát dữ liệu
6	Cấu hình báo cáo
7	Quản lý sự kiện, giám sát hệ thống
8	Cấu hình bảo vệ thông tin, kiểm soát truy cập hệ thống
9	Cấu hình cơ sở dữ liệu, tối ưu hiệu năng hệ thống, cập nhật phiên bản
10	Cấu hình kết nối thiết bị ngoại vi, hệ thống y tế, cơ sở dữ liệu khác
11	Các cấu hình khác của hệ thống phần mềm
<b>II</b>	<b>QUẢN LÝ KIOSK ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH TỰ ĐỘNG VÀ KIOSK TRA CỨU THÔNG TIN</b>
12	Đăng ký khám tự động qua kiosk bằng căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, VneID, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để nhận diện sinh trắc học. Đăng ký theo lịch hẹn
13	Hiển thị đầy đủ thông tin người khám trên Kiosk, cho phép nhập thông tin bổ sung
14	Tự chọn các chuyên khoa, cho chọn nhiều chuyên khoa trong 1 lần khám
15	Tự động xác định đối tượng bệnh nhân ưu tiên

STT	Tên chức năng
16	Tự động phân luồng khám: - Phân luồng bệnh nhân tự đến khám và bệnh nhân đặt lịch trước - Nhận diện và phân luồng bệnh nhân tái khám đúng và không đúng lịch hẹn - Phân luồng và đánh dấu bệnh nhân cấp cứu, bệnh nhân đối tượng quân, bệnh nhân ưu tiên ngay từ khi đăng ký và trong suốt quá trình khám, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật - Phân luồng tự động theo các chuyên khoa và cho chuyên khoa có nhiều phòng khám
17	Cảnh báo sai thông tin, hết hạn thẻ bảo hiểm y tế, bệnh nhân chưa thanh toán, bệnh nhân đang điều trị...
18	Thanh toán tự động tại kiosk
19	Tra cứu và quản lý thông tin
<b>III</b>	<b>QUẢN LÝ ĐÓN TIẾP THỦ CÔNG</b>
20	Quản lý đón tiếp thủ công - đăng ký khám bệnh thủ công. Có tự động phân luồng khám như tại kiosk đăng ký khám bệnh.
<b>IV</b>	<b>QUẢN LÝ LỊCH HẸN</b>
21	Đặt lịch linh hoạt gắn với số đặt trước hoặc số hẹn tái khám không liên tục theo từng phòng khám, từng bác sĩ
22	Quản lý lịch hẹn bệnh nhân tái khám
23	Quản lý lịch hẹn bệnh nhân đăng ký khám bệnh từ xa, đăng ký trực tuyến
24	Phát hiện bệnh nhân tái khám tại kiosk đúng và không đúng lịch hẹn
<b>V</b>	<b>HỆ THỐNG XẾP HÀNG</b>
25	Xếp hàng theo từng nhóm ưu tiên, không ưu tiên; đã có kết quả, chưa có kết quả; có thể cài đặt tốc độ linh hoạt giữa các nhóm
26	Xếp hàng khi thực hiện dịch vụ kỹ thuật theo một tuyến chờ đợi hoặc hai tuyến chờ đợi
<b>VI</b>	<b>QUẢN LÝ KHÁM BỆNH</b>
27	Quản lý khám bệnh - Thăm khám và chỉ định dịch vụ kỹ thuật, kê đơn cho người bệnh, tiện ích cho bác sĩ
28	Quản lý khám bệnh - Tiện ích hỗ trợ người bệnh khi khám bệnh: Phiếu hướng dẫn thực hiện dịch vụ cận lâm sàng tự động sắp xếp số thứ tự, quét mã QR code để biết trạng thái khám bệnh
29	Quản lý khám bệnh - Xem kết quả cận lâm sàng và ra xử trí cuối cùng

<b>STT</b>	<b>Tên chức năng</b>
30	Quản lý khám bệnh - Khám sức khỏe lái xe
31	Quản lý khám bệnh - Cảnh báo hỗ trợ bác sĩ
32	Quản lý khám bệnh - Quản lý cấp cứu, tử trực thuốc, VTYT
33	Quản lý khám bệnh – Cấu hình trình tự kê đơn - duyệt thuốc - phản hồi – thanh toán – cấp thuốc linh hoạt theo từng loại hình khám bệnh
34	Quản lý khám bệnh - Báo cáo thống kê
<b>VII</b>	<b>QUẢN LÝ KHÁM BỆNH THEO YÊU CẦU</b>
35	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Đăng ký dịch vụ khám theo yêu cầu. Tự chọn phòng khám, chọn chuyên gia khám
36	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Thăm khám và chỉ định dịch vụ kỹ thuật, kê đơn cho người bệnh, tiện ích cho bác sĩ
37	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Tiện ích hỗ trợ người bệnh khi khám bệnh
38	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Xem kết quả cận lâm sàng và kết luận xử trí cuối cùng
39	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Cảnh báo hỗ trợ bác sĩ
40	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Quản lý tủ thuốc, VTYT tại chỗ
41	Quản lý khám bệnh theo yêu cầu - Báo cáo, thống kê
<b>VIII</b>	<b>QUẢN LÝ KHÁM SỨC KHỎE HỢP ĐỒNG</b>
42	Quản lý khám sức khỏe hợp đồng - Tạo và quản lý đoàn khám
43	Quản lý khám sức khỏe hợp đồng - Chỉ định dịch vụ khám, in chỉ định và kết quả dịch vụ kỹ thuật hàng loạt, kết luận khám
44	Quản lý khám sức khỏe hợp đồng - Báo cáo khám sức khỏe
<b>IX</b>	<b>QUẢN LÝ KHÁM SỨC KHỎE NHÂN VIÊN</b>
45	Quản lý khám sức khỏe nhân viên – Tạo và quản lý đoàn khám
46	Quản lý khám sức khỏe nhân viên - Chỉ định dịch vụ khám, in chỉ định và kết quả dịch vụ kỹ thuật hàng loạt, kết luận khám
47	Quản lý khám sức khỏe nhân viên – Quản lý khám sức khỏe nhân viên theo mã định danh trong tất cả các lần khám (bao gồm cả kết quả khám định kỳ và kết quả khám bất thường)
48	Quản lý khám sức khỏe nhân viên - Báo cáo khám sức khỏe nhân viên
<b>X</b>	<b>QUẢN LÝ NHẬP VIỆN</b>
49	Quản lý nhập viện. Có chức năng in vòng đeo tay.
<b>XI</b>	<b>QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ, NGOẠI TRÚ</b>

STT	Tên chức năng
50	Quản lý điều trị nội trú - Quản lý hành chính bệnh nhân.
51	Quản lý điều trị nội trú - Chỉ định dịch vụ kỹ thuật, xem kết quả cận lâm sàng. Tự động phân luồng bệnh nhân thực hiện dịch vụ kỹ thuật cận lâm sàng theo loại dịch vụ kỹ thuật, thời gian thực hiện, tính chất dịch vụ, phòng, vị trí thực hiện dịch vụ kỹ thuật
52	Quản lý điều trị nội trú - Chỉ định thuốc, vật tư, chế phẩm máu
53	Quản lý điều trị nội trú - Cảnh báo kê đơn
54	Quản lý điều trị nội trú - Chỉ định chế độ dinh dưỡng
55	Quản lý điều trị nội trú - Quản lý phác đồ điều trị
56	Quản lý điều trị nội trú - Theo dõi, cập nhật, xử trí diễn biến điều trị
57	Quản lý điều trị nội trú - Quản lý phẫu thuật, thủ thuật
58	Quản lý điều trị nội trú - Lập lịch mổ phiên tại khoa lâm sàng
59	Quản lý điều trị nội trú - Theo dõi, cập nhật thông tin chăm sóc điều dưỡng
60	Quản lý điều trị nội trú - Theo dõi, thực hiện y lệnh
61	Quản lý điều trị nội trú - Quản lý giường bệnh
62	Quản lý điều trị nội trú - Xử trí ra viện
<b>XII</b>	<b>QUẢN LÝ Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG</b>
63	Quản lý Y học cổ truyền và phục hồi chức năng - Lập, quản lý dịch vụ kỹ thuật theo đợt
64	Quản lý Y học cổ truyền và phục hồi chức năng – Chỉ định các dịch vụ Y học cổ truyền và phục hồi chức năng có xác định vị trí, huyết đạo, phương thức, liều lượng điều trị
65	Quản lý Y học cổ truyền và phục hồi chức năng - Báo cáo thống kê
<b>XIII</b>	<b>QUẢN LÝ CÔNG TÁC BÁO CÁO ĐIỀU DƯỠNG</b>
66	Quản lý công tác báo cáo điều dưỡng – Lập, báo cáo nhân lực nhân viên y tế theo khoa, phòng, vị trí việc làm
67	Quản lý công tác báo cáo điều dưỡng - Báo cáo thống kê, phân tích các chỉ số công tác điều dưỡng
<b>XIV</b>	<b>QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ ĐA MÔ THỨC</b>
68	Quản lý điều trị ung thư đa mô thức – Quản lý bệnh nhân ung thư theo mã quản lý ung thư của Bệnh viện
69	Quản lý điều trị ung thư đa mô thức - Cấu hình quản lý điều trị ung thư đa mô thức, xác định lộ trình điều trị cho từng phương thức
70	Quản lý điều trị ung thư đa mô thức - Tiếp đón, cấp mã quản lý ung

STT	Tên chức năng
	thu, tra cứu thông tin bệnh nhân ung thư
71	Quản lý điều trị ung thư đa mô thức - Lập yêu cầu, cập nhật biên bản hội chẩn ung thư. Chặn kê dịch vụ kỹ thuật, thuốc, hóa chất điều trị ung thư khi chưa đáp ứng điều kiện
72	Quản lý điều trị ung thư đa mô thức - Theo dõi điều trị, xử trí ra viện
<b>XV</b>	<b>QUẢN LÝ CHỈNH HÌNH RĂNG</b>
73	Quản lý chỉnh hình răng - Tạo phiếu chỉnh hình răng theo vị trí, màu sắc răng, vật liệu
74	Quản lý chỉnh hình răng - Báo cáo thống kê
<b>XVI</b>	<b>QUẢN LÝ DINH DƯỠNG</b>
75	Quản lý dinh dưỡng - Cấu hình quản lý dinh dưỡng: Danh mục chế độ ăn, bữa ăn, ăn thêm, cách chế biến,...
76	Quản lý dinh dưỡng - Duyệt, cắt, thay đổi suất ăn theo khoa, theo bệnh nhân, theo đợt
77	Quản lý dinh dưỡng - Lập phiếu ăn dinh dưỡng, báo cáo tổng hợp dinh dưỡng
<b>XVII</b>	<b>QUẢN LÝ PHÒNG MỔ</b>
78	Quản lý phòng mổ - Lập, cập nhật lịch mổ
79	Quản lý phòng mổ - Theo dõi toàn bộ quá trình điều trị của bệnh nhân: Khám tiền mê, bàn giao, diễn biến mổ, theo dõi hồi tỉnh, chỉ định máu, thuốc, vật tư, dụng cụ, dịch vụ trong mổ
80	Quản lý phòng mổ - Quản lý vật tư, dụng cụ phòng mổ
<b>XVIII</b>	<b>QUẢN LÝ KHO MÁU VÀ CHẾ PHẨM MÁU</b>
81	Quản lý kho máu và chế phẩm máu - Quản lý, duyệt, cấp phát máu, chế phẩm
82	Quản lý kho máu và chế phẩm máu - Quản lý các xét nghiệm sàng lọc trong truyền máu gắn với từng loại đơn vị máu và chế phẩm
<b>XIX</b>	<b>QUẢN LÝ DƯỢC</b>
83	Quản lý Dược - Cấu hình danh mục thuốc: Danh mục thuốc dùng chung, danh mục hoạt chất, nhóm dược lý, tiểu nhóm dược lý, nhóm VEN, ATC
84	Quản lý Dược - Cấu hình quy đổi đơn vị tính của thuốc
85	Quản lý Dược - Cấu hình cảnh báo tương tác thuốc - thuốc và tương tác thuốc - bệnh
86	Quản lý Dược - Quản lý nhập, xuất thuốc
87	Quản lý Dược - Quản lý kho thuốc



<b>STT</b>	<b>Tên chức năng</b>
88	Quản lý Dược - Quản lý duyệt cấp phát thuốc ngoại trú
89	Quản lý Dược - Quản lý duyệt cấp phát thuốc nội trú
90	Quản lý Dược - Quản lý trả vỏ thuốc
<b>XX</b>	<b>QUẢN LÝ NHÀ THUỐC</b>
91	Quản lý nhà thuốc - Quản lý xuất nhập tồn và liên thông với Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia
92	Quản lý nhà thuốc - Quản lý đơn thuốc, liên thông đơn thuốc với Cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia
<b>XXI</b>	<b>QUẢN LÝ VẬT TƯ Y TẾ</b>
93	Quản lý vật tư y tế - Cấu hình quản lý vật tư y tế: Danh mục dùng chung, nhóm vật tư, mã quản lý vật tư.
94	Quản lý vật tư y tế - Quản lý xuất nhập, vật tư
95	Quản lý vật tư y tế - Quản lý kho vật tư y tế
96	Quản lý vật tư y tế - Tra cứu thông tin vật tư y tế
97	Quản lý vật tư y tế - Quản lý kho vật tư y tế sử dụng nhiều lần, quản lý vật tư y tế bằng mã vạch chi tiết cho từng vật tư
98	Quản lý vật tư y tế - Quản lý vật tư tái sử dụng
<b>XXII</b>	<b>QUẢN LÝ HÓA CHẤT, VẬT TƯ Y TẾ XÉT NGHIỆM</b>
99	Quản lý hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm - Quản lý danh mục, kho hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm
100	Quản lý hóa chất, vật tư y tế xét nghiệm - Quản lý định mức gắn với máy xét nghiệm
<b>XXIII</b>	<b>QUẢN LÝ XÉT NGHIỆM</b>
101	Quản lý xét nghiệm - Cài đặt, cấu hình chỉ số xét nghiệm
102	Quản lý xét nghiệm - Cấu hình quản lý bệnh phẩm: Danh mục loại bệnh phẩm, danh mục các lý do từ chối bệnh phẩm, trữ lưu bệnh phẩm.
103	Quản lý xét nghiệm - Cấu hình kết nối máy xét nghiệm
104	Quản lý xét nghiệm - Kết nối với hệ thống BC Connect Automation
105	Quản lý xét nghiệm - Tiếp đón lấy mẫu bệnh phẩm ngoại trú
106	Quản lý xét nghiệm - Lấy mẫu bệnh phẩm ngoại trú
107	Quản lý xét nghiệm - Lấy mẫu bệnh phẩm nội trú
108	Quản lý xét nghiệm - Tiếp nhận bệnh phẩm, quản lý từ chối bệnh phẩm
109	Quản lý xét nghiệm - Thực hiện xét nghiệm
110	Quản lý xét nghiệm - Trả kết quả xét nghiệm

STT	Tên chức năng
111	Quản lý xét nghiệm - Quản lý chất lượng xét nghiệm: Nội kiểm, Ngoại kiểm, biểu đồ Levey-Jennings
112	Quản lý xét nghiệm - Báo cáo xét nghiệm
113	Quản lý xét nghiệm - Quản lý mẫu bệnh phẩm lưu sau xét nghiệm
114	Quản lý xét nghiệm - Quản lý các xét nghiệm đặc thù: giải phẫu bệnh, giải trình tự gen, nuôi cấy, sinh học phân tử, vi khuẩn đa kháng kháng sinh...
<b>XXIV</b>	<b>QUẢN LÝ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM DÒ CHỨC NĂNG</b>
115	Quản lý chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Tiếp nhận, thực hiện, trả kết quả dịch vụ chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
116	Quản lý chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Quản lý thuốc, vật tư tiêu hao thực hiện dịch vụ
117	Quản lý chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Báo cáo thực hiện chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
118	Quản lý chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng - Kết nối các thiết bị ngoại vi để nhận hình ảnh
<b>XXV</b>	<b>QUẢN LÝ LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN TẢI HÌNH ẢNH PACS</b>
119	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Cấu hình kết nối hệ thống PACS-HIS
120	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Cài đặt, cấu hình thông tin người dùng
121	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Lưu trữ hình ảnh
122	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Quản lý dữ liệu lưu trữ
123	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Bảo mật dữ liệu PACS
124	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Tiếp nhận chỉ định, phân ca chụp
125	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Cập nhật kết quả chẩn đoán
126	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Trả kết quả từ PACS về khoa lâm sàng
127	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Xem ảnh, xử lý hình ảnh 2D cơ bản
128	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Xem ảnh, xử lý hình ảnh 2D nâng cao
129	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Xử lý hình ảnh MPR, 3D
130	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Xử lý hình ảnh Non-

STT	Tên chức năng
	DICOM
131	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Thống kê báo cáo dữ liệu
132	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Tra cứu, xem kết quả PACS từ xa
133	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh - Hỗ trợ hội chẩn nhiều điểm cầu (multi-site) chẩn đoán hình ảnh qua mạng (hỗ trợ các thiết bị di động như điện thoại thông minh, máy tính bảng)
134	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh – quản lý kết nối với các phần mềm bên thứ ba
135	Quản lý lưu trữ và truyền tải hình ảnh – ký số qua PACS
<b>XXVI</b>	<b>QUẢN LÝ SỰ CỐ Y KHOA</b>
136	Quản lý sự cố y khoa - Thông báo sự cố y khoa
137	Quản lý sự cố y khoa - Quản lý cảnh báo nhóm đối tượng có nguy cơ cao
138	Quản lý sự cố y khoa - Tiếp nhận, xử trí sự cố y khoa
139	Quản lý sự cố y khoa - Thống kê sự cố y khoa
<b>XXVII</b>	<b>QUẢN LÝ BHYT</b>
140	Quản lý BHYT - Chuyển dữ liệu đề nghị thanh toán BHYT, báo cáo chi phí BHYT
141	Quản lý BHYT - Kiểm soát lỗi hồ sơ BHYT, liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia theo đề án 06
<b>XXVIII</b>	<b>QUẢN LÝ VIỆN PHÍ</b>
142	Quản lý viện phí - Lập sổ kế toán, thu phí khám chữa bệnh
143	Quản lý viện phí - Lập, in bảng kê thanh toán khám chữa bệnh chi tiết, bảng chi trả công thực hiện dịch vụ kỹ thuật
144	Quản lý viện phí - Tích hợp hóa đơn điện tử, xuất hóa đơn điện tử tự động và thủ công
145	Quản lý viện phí - Thanh toán không sử dụng tiền mặt: Thanh toán ngoại trú, tạm ứng, chi hộ, nhà thuốc
146	Quản lý viện phí - Duyệt thanh toán sau khi duyệt qua 4 bộ phận: Dược, Trang bị, Kế hoạch - Tổng hợp, Tài chính trước khi bệnh nhân ra viện
147	Quản lý viện phí - Quản lý thu chi thanh toán điện tử
148	Quản lý viện phí – Thanh toán khám chữa bệnh tự động đến khoa, cá nhân
149	Quản lý viện phí – Thanh toán dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật tự động

STT	Tên chức năng
	đến từng nhân viên y tế, từng khoa
150	Quản lý viện phí – Hạch toán chi phí khám chữa bệnh tự động đến từng khoa, phòng
<b>XXIX</b>	<b>QUẢN LÝ BÁO CÁO TỔNG HỢP</b>
151	Quản lý báo cáo tổng hợp - Báo cáo thống kê hoạt động khám chữa bệnh
152	Quản lý báo cáo tổng hợp - Báo cáo quản lý chất lượng bệnh viện
<b>XXX</b>	<b>QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ</b>
153	Quản lý thiết bị y tế - Quản lý các thiết bị y tế theo mã, loại, nhà sản xuất, đơn giá, khấu hao...
154	Quản lý thiết bị y tế - Quản lý điều chuyển, bảo trì, bảo dưỡng
155	Quản lý thiết bị y tế - Quản lý hiệu suất sử dụng máy
156	Quản lý thiết bị y tế - Báo cáo thiết bị y tế, lịch sử bảo dưỡng, sửa chữa, điều chuyển, hiệu quả sử dụng
<b>XXXI</b>	<b>QUẢN LÝ THẦU THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ</b>
157	Quản lý thầu thuốc, vật tư y tế
<b>XXXII</b>	<b>QUẢN LÝ THẦU HÀNG HÓA KHÁC PHỤC VỤ ĐIỀU TRỊ</b>
158	Quản lý thầu hàng hóa khác phục vụ điều trị
<b>XXXIII</b>	<b>DASHBOARD QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CHUYÊN MÔN</b>
159	Quản lý điều hành chuyên môn - Xem tình hình khám bệnh
160	Quản lý điều hành chuyên môn - Xem tình hình thu dung điều trị
161	Quản lý điều hành chuyên môn- Xem tình hình hoạt động thực hiện dịch vụ kỹ thuật
162	Quản lý điều hành chuyên môn - Xem doanh thu hoạt động khám chữa bệnh
163	Quản lý điều hành chuyên môn - Xem tổng hợp thuốc, hóa chất, vật tư trong khám chữa bệnh
164	Quản lý điều hành chuyên môn - Xem thời gian trong khám chữa bệnh
165	Quản lý điều hành chuyên môn - Mô hình hóa bằng biểu đồ có so sánh theo ngày, tuần, tháng, quý, năm; theo đối tượng; theo đơn vị
<b>XXXIV</b>	<b>QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ</b>
166	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý cài đặt, cấu hình chữ ký số, tài liệu bệnh án điện tử cơ bản: Cấu hình ký số và in ấn hồ sơ bệnh án điện tử, kiểm soát chặt chẽ việc ký, in, lưu, duyệt và sử dụng tài liệu theo quy định

STT	Tên chức năng
167	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý cài đặt, cấu hình chữ ký số nâng cao: Giải pháp ký số linh hoạt, hỗ trợ ký lô và cấu hình chi tiết quy trình, định dạng, vùng ký và chữ ký cho tài liệu điện tử
168	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý các tài liệu đã ký số, kiểm tra tính logic của bệnh án điện tử
169	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý chữ ký điện tử, chữ ký số, sinh trắc học của người bệnh
170	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý các mẫu biểu, hồ sơ bệnh án có cấu trúc và tài liệu tùy biến linh hoạt
171	Quản lý hồ sơ bệnh án điện tử - Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án điện tử